BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (Học phần 1) - 1107001

Mã lớp học phần: 110700101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1310010025	Võ Trường	**An**	13/02/1995		7		C15TH	
2	1310010004	Lê Đức	**Anh**	02/02/1995		7		C15TH	
3	1310010026	Lưu Đình	**Ấn**	22/06/1994		6		C15TH	
4	1310010018	Khâu Thiên	**Bảo**	17/12/1995		6		C15TH	
5	1310010039	Tăng Vĩnh	**Bình**	28/04/1995		6		C15TH	
6	1310010024	Lê Quốc	**Chinh**	18/05/1994		5		C15TH	
7	1310010010	Nguyễn Khắc	**Chung**	25/08/1995		6		C15TH	
8	1310010028	Nguyễn Hữu	**Duy**	17/08/1995		6		C15TH	
9	1310010038	Lý Trung	**Hậu**	03/11/1995		6		C15TH	
10	1310010005	Từ Minh	**Hiếu**	20/09/1995		6		C15TH	
11	1310010014	Lu Thanh	**Hoài**	24/10/1995		7		C15TH	
12	1310010011	Ngô Huy	**Hoàng**	03/10/1995		6		C15TH	
13	1310010006	Tăng Minh	**Long**	24/08/1995		6		C15TH	
14	1310010003	Trương Vĩnh	**Long**	30/12/1995		6		C15TH	
15	1310010008	Trần Hữu	**Lộc**	05/11/1995		6		C15TH	
16	1310010037	Bùi Thanh	**Nam**	21/03/1993		7		C15TH	
17	1310010001	Hà Hào	**Nghiệp**	07/12/1995		6		C15TH	
18	1310010027	Nguyễn Nguyên	**Ngọc**	24/08/1995		7		C15TH	
19	1310010013	Trương Thị Kim	**Nhản**	15/10/1995		6		C15TH	
20	1310010020	Từ Ngọc	**Nhật**	26/09/1995		7		C15TH	
21	1310010040	Nguyễn Lưu	**Phải**	07/4/1995		7		C15TH	
22	1310010035	Nguyễn Nhựt	**Phi**	15/02/1995		6		C15TH	
23	1310010033	Nguyễn Thanh	**Phong**	18/09/1993		6		C15TH	
24	1310010031	Phạm Hoàng	**Phong**	24/11/1995		6		C15TH	
25	1310010021	Võ Minh	**Phú**	25/11/1995		6		C15TH	
26	1310010016	Lương Ngọc Phước	**Tài**	21/04/1995		6		C15TH	
27	1310010019	Nguyễn Văn	**Thắng**	14/10/1992		6		C15TH	
28	1310010002	Trần Quốc	**Thắng**	09/09/1995		6		C15TH	
29	1310010012	Huỳnh Thanh	**Tiền**	05/01/1995				C15TH	
30	1310010023	Lê Minh	**Tiến**	26/12/1994				C15TH	
31	1310010034	Phạm Văn	**Triều**	10/05/1994				C15TH	
32	1310010029	Cao Quan	**Trung**	02/09/1995		6		C15TH	
33	1310010009	Nguyễn Văn	**Trung**	21/04/1994		5		C15TH	

	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
	1310010015	Nguyễn Xuân	**Vinh**	15/04/1995		6		C15TH	
	1310010007	Hoàng	**Vũ**	25/04/1995	Vũ	6		C15TH	
36	1310010036	Nguyễn An	**Vũ**	15/01/1994				C15TH	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi:_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt:_____/_____ **Tỷ lệ đạt:_____,____%**

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (Học phần 1) - 1107001

Mã lớp học phần: 110700101 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: 13/01/14 **Giờ thi:** 13h45' **Phòng thi:** A1.10

Giám thị 1: P. Thuận Ký tên:
Giám thị 2: M. Bình Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1310010025	Võ Trường	An	13/02/1995			5	Năm	C15TH	
2	1310010004	Lê Đức	Anh	02/02/1995			6	Sáu	C15TH	
3	1310010026	Lưu Đình	Ấn	22/06/1994			5	Năm	C15TH	
4	1310010018	Khâu Thiên	Bảo	17/12/1995			4	Bốn	C15TH	
5	1310010039	Tăng Vĩnh	Bình	28/04/1995			3	Ba	C15TH	
6	1310010024	Lê Quốc	Chinh	18/05/1994			2	Hai	C15TH	
7	1310010010	Nguyễn Khắc	Chung	25/08/1995			7	Bảy	C15TH	
8	1310010028	Nguyễn Hữu	Duy	17/08/1995			4	Bốn	C15TH	
9	1310010038	Lý Trung	Hậu	03/11/1995			1	Một	C15TH	
10	1310010005	Từ Minh	Hiếu	20/09/1995			6	Sáu	C15TH	
11	1310010014	Lu Thanh	Hoài	24/10/1995			5	Năm	C15TH	
12	1310010011	Ngô Huy	Hoàng	03/10/1995			6	Sáu	C15TH	
13	1310010006	Tăng Minh	Long	24/08/1995			4	Bốn	C15TH	
14	1310010003	Trương Vĩnh	Long	30/12/1995			3	Ba	C15TH	
15	1310010008	Trần Hữu	Lộc	05/11/1995			5	Năm	C15TH	
16	1310010037	Bùi Thanh	Nam	21/03/1993			5	Năm	C15TH	
17	1310010001	Hà Hào	Nghiệp	07/12/1995			~~5~~(5)	~~Năm~~ (Chín)	C15TH	
18	1310010027	Nguyễn Nguyên	Ngọc	24/08/1995			3	Ba	C15TH	
19	1310010013	Trương Thị Kim	Nhản	15/10/1995			4	Bốn	C15TH	
20	1310010020	Từ Ngọc	Nhật	26/09/1995			6	Sáu	C15TH	
21	1310010040	Nguyễn Lưu	Phải	07/4/1995			1	Một	C15TH	
22	1310010035	Nguyễn Nhựt	Phi	15/02/1995			6	Sáu	C15TH	
23	1310010033	Nguyễn Thanh	Phong	18/09/1993			8	Tám	C15TH	
24	1310010031	Phạm Hoàng	Phong	24/11/1995			5	Năm	C15TH	
25	1310010021	Võ Minh	Phú	25/11/1995			2	Hai	C15TH	
26	1310010016	Lương Ngọc Phước	Tài	21/04/1995			6	Sáu	C15TH	
27	1310010019	Nguyễn Văn	Thắng	14/10/1992			2	Hai	C15TH	
28	1310010002	Trần Quốc	Thắng	09/09/1995			5	Năm	C15TH	
29	1310010012	Huỳnh Thanh	Tiền	05/01/1995			4	Bốn	C15TH	
30	1310010023	Lê Minh	Tiến	26/12/1994					C15TH	✓
31	1310010034	Phạm Văn	Triều	10/05/1994					C15TH	✓
32	1310010029	Cao Quan	Trung	02/09/1995			5	Năm	C15TH	
33	1310010009	Nguyễn Văn	Trung	21/04/1994			1	Một	C15TH	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	1310010015	Nguyễn Xuân	**Vinh**	15/04/1995			7	Bảy	C15TH	
35	1310010007	Hoàng	**Vũ**	25/04/1995			5	Năm	C15TH	
36	1310010036	Nguyễn An	**Vũ**	15/01/1994			5	Năm	C15TH	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 34 **vắng thi:** 02. **Số bài thi/Số tờ:** 34 / .

Số sinh viên đạt/không đạt: / **Tỷ lệ đạt:** , %